

Số: 3086 /TCT - CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 22277/CTHN-TTKT5 ngày 19/4/2024 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với Công ty TNHH Nissan Automotive Technology Việt Nam. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 25 Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:

“25. Nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế là nguyên tắc được áp dụng trong quản lý thuế nhằm phân tích các giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế để xác định nghĩa vụ thuế tương ứng với giá trị tạo ra từ bản chất giao dịch, hoạt động sản xuất, kinh doanh đó.”

- Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế quy định:

“2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 do thực hiện cam kết WTO được lựa chọn để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011).

Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo với cơ quan Thuế việc lựa chọn hưởng ưu đãi thuế quy định tại khoản này.”

- Tại Điều 1, Điều 2 Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20/11/2000 của Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghiệp phần mềm quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2. Những khuyến khích và ưu đãi quy định trong Quyết định này được áp dụng cho các doanh nghiệp phần mềm. Trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều

loại hoạt động khác nhau thì chỉ được hưởng các ưu đãi được quy định trong Quyết định này đối với các hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ phần mềm.”

Điều 2. Thuật ngữ sử dụng trong quyết định

Trong Quyết định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phần mềm được hiểu là chương trình, tài liệu mô tả chương trình, tài liệu hỗ trợ, nội dung thông tin số hóa.

...

2. Sản phẩm phần mềm là phần mềm được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác sử dụng.

Các loại sản phẩm phần mềm bao gồm:

- a) Phần mềm nhúng ...
- b) Phần mềm đóng gói ...
- c) Phần mềm chuyên dụng ...
- d) Sản phẩm thông tin số hóa...”

- Tại công văn số 1318/BTTTT-QLDN ngày 05/5/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông trả lời hoạt động của Công ty TNHH Nissan Automotive Technology Việt Nam không phải là hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm, không phải dịch vụ phần mềm.

Căn cứ các quy định nêu trên, Công ty TNHH Nissan Automotive Technology Việt Nam kể từ ngày 01/01/2012 bị chấm dứt hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện tỷ lệ xuất khẩu do thực hiện cam kết WTO thì thực hiện lựa chọn hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ.

Đề xuất theo quan điểm 1 của Cục Thuế thành phố Hà Nội nêu tại công văn số 22277/CTHN-TTKT5 ngày 19/4/2024 là có cơ sở pháp lý.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật./*h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Cục QLGSCT, Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Website TCT;
- Lưu VT, CS (2b) *h*

(3/5)

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mạnh Thị Tuyết Mai